TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải
Bà Vương Thị Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Năm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/TLST-HS ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

1) **Phan Văn D** - sinh 1974 (có mặt)
- Nơi ĐKHKTT: Khu 10 Thị trấn T, huyện T, tỉnh P.
- Chỗ ở hiện nay: Khu 10 Thị trấn T, huyện T, tỉnh P.
- Dân tộc: Kinh ; - Văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Con ông: Phan Văn T, đã chết. - Con bà: Ma Thị N, đã chết.
- Vợ: Nguyễn Thị Kim T, SN 1976(đã ly hôn).
- Con: Có 01 con, SN 1998.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 5/7/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 11/9/2017, hiện đang tại ngoại

2) **Hoàng Văn T** - sinh 1973 (có mặt)
- Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu Q, xã C, huyện M, tỉnh S.
- Dân tộc: Kinh ; - Văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Con ông: Hoàng Văn T, SN 1932 - Con bà: Lê Thị T, đã chết.
- Vợ:Lê Thị Hương L, SN 1985(đã ly hôn) - Con: Có 01 con, SN 2010 .
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án HSPT số: 452, ngày 21/4/1994 TAND tối cao xử phạt 7 năm tù về tội Trộm cắp TS (06 lần trộm cắp, mỗi lần từ 30.000 đ đến 200.000 đ).

+ Tại Bản án HSST số: 22, ngày 30/5/2001 TAND huyện Phù Ninh xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp TS (Trộm cắp tiền: 65.000 đ).

+ Tại Bản án HSST số: 32, ngày 19/11/2002 TAND huyện Phù Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp TS (trị giá TS: 618.000 đ).

+ Tại Bản án HSST số: 29, ngày 30/8/2005 TAND huyện Phù Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp TS (trị giá TS: 370.000 đ), thi hành xong ra trại ngày 07/02/2008.

Bị bắt ngày 5/7/2017, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Thanh Ba

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Liên P - sinh năm 1981(vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu 10 xã N - huyện T - tỉnh P.

2. Chị Vi Thị Ngọc A - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 10 xã N - huyện T - tỉnh P.

3. Chị Điêu Thị N - sinh năm 1977(vắng mặt không có lý do)..

Địa chỉ: Khu 10 xã N - huyện T - tỉnh P.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị T (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu 9 xã V, thị xã P, tỉnh P.

2. Anh Nguyễn Văn K (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu 8 thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

3.Chị Phan Thị Kim L, SN 1969 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Văn D và Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết từ trước nên khoảng 16 giờ ngày 25/6/2017 Hoàng Văn T, SN 1973 trú tại tiểu khu Q, xã C, huyện M, tỉnh S (T sinh và lớn lên tại thị xã P) đến nhà Phan Văn D, SN 1974 trú tại khu 10 Thị trấn T, huyện T chơi và ăn cơm tại đó. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày D rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. D đem theo 01 chiếc kìm điện, lấy hai bao tải (một chiếc màu xanh, một chiếc màu trắng) kẹp vào giá đèo hàng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM- Engel, BKS 19K4-xxxx, T cầm 01 đèn pin vỏ nhựa màu đỏ của D. D điều khiển xe mô tô chở T đi xuôi đến khu vực bệnh viện đa khoa huyện T thì rẽ trái đi vào đường bê tông liên khu thuộc khu 10 xã N. Đi qua cổng chi nhánh điện T khoảng 50 m thì D dừng xe lại trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Liên P, SN 1981, bên ngoài có bờ rào làm bằng các thanh kim loại hàn với nhau, bên trong có treo nhiều giò hoa phong lan. D bảo T đi lấy cây để khều hoa phong lan. T và D lấy được tổng số 05 giò phong lan. Lấy xong D vứt đoạn tre ở lề đường, T cho 02 giò phong lan vào chiếc bao tải màu trắng còn 3 giò xách ở tay, D dắt xe đi tiếp khoảng 30-40 m thì dựng xe ở bụi chuối bên phải đường, T xách 5 giò phong lan đi xuống bãi đất trống bên trái đường giấu các giò phong lan.

Sau đó D và T đi quay lại đường cũ thấy cửa ban công tầng hai nhà của chị Vi Thị Ngọc Á, SN 1990 đang mở, T bảo D: Mày đứng ở dưới gác để tao trèo lên xem có gì trộm cắp được không. D đồng ý đứng dưới đường còn T trèo lên bờ rào sắt phía bên trái nhà rồi trèo lên mái Proximăng của nhà bên cạnh, sau đó trèo sang lan can ban công tầng hai, đi qua cửa mở sẵn vào gian trong. T đi vào thấy một người phụ nữ đang ngủ trên giường, trên bàn trang điểm gần đầu giường có 01 chiếc điện thoại, T lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần phía sau T đang mặc, sau đó đi lên tầng hai, trèo ra ngoài theo lối cũ xuống gặp D.

Tiếp sau đó D và T đi quay lại chỗ dấu xe và hoa phong lan, đến nhà chị Điêu Thị N, SN 1977, D và T rẽ trái đi theo tường bên phải của ngôi nhà, đến cuối bờ tường T bảo D: Mày đẩy tao lên để tao soi xem có gì không? T dùng tay bám vào bờ tường, còn D dùng hai tay đẩy vào vùng mông T để T trèo lên. T soi về cuối vườn nghe thấy có tiếng gà kêu. T hỏi D: "Có đem theo kìm không?", D bảo "có" và lấy kìm đưa cho T. T dùng kìm cắt lưới thép B40. D đi bộ ra ngoài đường đến một ngôi nhà đang xây dở, lấy 01 đoạn thép buộc đầu giàn giáo bẻ ra làm 04 đoạn quay lại buộc cổng chính và cửa vào nhà xe của ngôi nhà, nhằm mục đích cản trở chủ nhà mở cửa nếu phát hiện ra việc trộm cắp. Sau đó D đi đến chỗ xe máy lấy chiếc bao tải màu xanh rồi đi quay lại, T không thấy D đâu nên tụt xuống đất đi ra ngoài gặp D ở lối rẽ, D và T quay lại chỗ lưới thép bị cắt, D dùng tay đẩy T trèo lên bờ tường, T lên bờ tường rồi dùng tay kéo D lên. Sau đó T tụt xuống vườn lấy một chiếc ghế trong vườn kê sát bờ tường ở vị trí vừa tụt xuống. T đi lại vị trí chuồng gà, dùng đèn pin soi bắt từng con gà đem đưa cho D cho vào bao tải (tổng cộng bắt được 10 con). Sau đó T lấy 5 giò phong lan đi dấu.

Sau đó, D và T đi bán gà, trên đường đi D gọi điện thoại cho Hoàng Trung T, SN 1966 ở khu 9 xã V, thị xã P (là người quen của D làm nghề buôn bán gà) hỏi xem có mua gà không. Vợ của T là Nguyễn Thị T nghe điện thoại và đồng ý mua gà. Khi đến nhà T, T xem thấy gà gầy nên chỉ đồng ý mua với giá 50.000đ/ kg, D và T đồng ý bán cho T được tổng cộng được 650.000 đ, T đưa tiền cho T cầm. Khi mua bán D và T không nói cho vợ chồng T biết về nguồn gốc gà do trộm cắp mà có mà nói gà nhà D đem bán lấy tiền đi làm ăn. Trên đường quay về do xe máy bị thủng xăm nên D và T vào quán sửa xe máy của ông Trần Văn S, khu 3 xã V thay xăm hết 80.000 đồng, T trực tiếp trả tiền cho chủ quán. Chữa xe xong D chở T quay về khu 10 xã N đến chỗ dấu 5 giò hoa phong lan. D và T đem 5 giò phong lan về để ở nhà D. Còn chiếc điện thoại D bảo T cùng đi bán, D chở T đến quán mua bán điện thoại K ở khu 8 Thị trấn T, T vào bán chiếc điện thoại SAMSUNG vừa trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn K (chủ quán) được 1.500.000 đồng, T nói điện thoại của vợ T muốn bán lấy tiền đi làm ăn. T cùng D quay về nhà D và chia nhau số tiền bán tài sản trộm cắp có được. Tiền bán gà được 650.000 đ, T nói dối D thay xăm hết 350.000 đ, còn lại 300.000 đ. Tiến bán điện thoại T nói với D bán được 1.200.000 đ. Vì vậy T chia cho D 800.000 đồng, tuy nhiên T trừ 100.000 đồng D vay T trước đó nên đưa D 700.000 đồng, số tiền còn lại 1.370.000 đồng T giữ chi tiêu.

CQĐT tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp tài sản nhà chị Điêu Thị N, thu giữ: 01 đoạn tre dài 3,1 m, một đầu vát nhọn, một đầu gãy nham nhở; 01 đoạn tre dài 1,46 m, một đầu vát nhọn có bám dính đất màu vàng nâu, một đầu cắt bằng; 02 sợi dây kim loại vặn xoắn màu đen, dài 26 cm, ĐK 0,01cm; 02 sợi dây kim loại vặn xoắn màu đen, dài 13 cm, ĐK 0,01cm.

Ngày 26/6/2017 chị Vi Thị Ngọc A giao nộp CQĐT: 01 vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 16 Gb để phục vụ công tác điều tra.

Tại CQĐT, Phan Văn D và Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên.

Ngày 27/6/2017 CQĐT tạm giữ tại nhà Phan Văn D: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu SYM- Engel, BKS 19K4-xxxx, xe đã cũ, không có gương chiếu hậu; 01 bộ quần áo gồm: 01 chiếc áo rằn ri màu xanh đen xám dài 77 cm, túi áo ngực có in dòng chữ " Nguyễn Quyết"; 01 quần rằn ri màu xanh đen xám, dài 96 cm; 01 giò phong lan Hồ Điệp: thân cây màu xanh, hoa màu vàng tím, đựng trong chậu đất nung màu gạch đỏ, thân chậu có các lỗ hình tròn, đường kính miệng chậu là 19 cm, ĐK đáy chậu 9 cm, trong chậu có nhiều gỗ vụn; 01 giò phong lan Hồ Điệp: thân cây màu xanh, chưa có hoa, đựng trong chậu đất nung màu gạch đỏ, đường kính miệng chậu là 22,5 cm, ĐK đáy chậu 11 cm, miệng chậu có 3 dây kim loại buộc chụm hình móc dài 60 cm; 01 giò phong lan Hồ Điệp: thân cây màu xanh, hoa màu vàng nhạt, đựng trong chậu đất nung màu gạch đỏ, đường kính miệng chậu là 11 cm, ĐK đáy chậu 9,5 cm, miệng chậu có 2 dây kim loại buộc chụm hình móc dài 38cm; 01 giò phong lan Ngọc thạch ba màu: thân cây màu xanh, hoa màu xanh trắng, được gắn trên một mảnh gỗ có KT 18 x 17,5 cm, buộc bằng dậy nhựa màu trắng và vỏ dừa, một đầu mảnh gỗ có buộc dây kim loại uốn hình móc, dài 42 cm; 01 giò phong lan Quế(Phú Thọ): thân cây màu xanh, chưa có hoa, được gắn trên một thân cây có dài 46 cm, ĐK 7,4 cm, hai đầu thân cây có buộc dây kim loại uốn hình móc, dài 54 cm.

Ngày 29/6/2017 tạm giữ của Hoàng Văn T: 01 ví giả da màu đen; 01 CMND mang tên Hoàng Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đậm, đã cũ, có gắn hai sim: 01657.xxx.xxx và 01653.xxx.xxx; 460.000 đ tiền NHNN Việt Nam (bốn trăm sáu mươi ngàn đồng)

Ngày 27/6/2017 CQĐT thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T: 05 con gà trống có tổng trọng lượng 6,4 Kg; 05 con gà mái có tổng trọng lượng: 6,6 Kg(gà vẫn còn sống) và 01 bao tải màu xanh có kích thước 90 x 55 cm.

Ngày 01/7/2017 Hoàng Quang T giao nộp CQĐT: 01 sim điện thoại Vinaphone và 01 sim điện thoại Viettel 4G (hai sim được bọc trong 1 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng).

Ngày 27/6/2017 CQĐT thu giữ của Nguyễn Văn K: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 2016, bên ngoài có gắn ốp nhựa màu trắng có nhiều hoa văn, không có sim.

Ngày 28/6/2017 CQĐT Công an huyện Thanh Ba đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 10 con gà của gia đình chị Điêu Thị N và 01 chiếc điện thoại của chị Vi Thị Ngọc A bị D và T trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐG, ngày 29/6/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: *5 con gà trống loại gà ta tổng trọng lượng 6,4 kg và 5 con gà mái loại gà ta tổng trọng lượng 6,6 kg, có giá trị là: 1.106.000 đồng(Một triệu một trăm linh sáu nghìn đồng).*

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KLĐG, ngày 29/6/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: *Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 2016, có giá trị là 3.500.000 đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*

Ngày 21/8/2017 CQĐT Công an huyện Thanh Ba đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 5 giò phong lan của gia đình chị Nguyễn Thị Liên P, 4 cuộn lưới thép B40 của gia đình chị Bùi Thị Thu H bị D và T trộm cắp, 02 mắt Camera hồng ngoại của gia đình chị H bị D hủy hoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KLĐG, ngày 22/8/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: *5 giò phong lan có giá trị là 1.570.000 đ(Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Ngày 05/7/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình chị Điêu Thị N: 10 con gà, gồm 5 con gà trống và 05 con gà mái. Đối với mảnh lưới thép B40 trên tường rào xây bị T cắt để vào trộm cắp gà chị N không yêu cầu bồi thường.

Ngày 31/8/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho chị Vi Thị Ngọc A: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 2016, bên ngoài có gắn ốp nhựa màu trắng có nhiều hoa văn, không có sim và 01 vỏ hộp điện thoại.

Ngày 30/8/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình chị Nguyễn Thị Liên P: 5 giò phong lan.

Cáo trạng số 41/KSĐT-TA ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Hoàng Văn T và Phan Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Khoản 1 điều 138 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Đại diện VKS tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với Hoàng Văn T, đề nghị xử phạt Hoàng Văn T 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với Phan Văn D, đề nghị xử phạt Phan Văn D 09 đến 12 tháng tù nhưng

cho án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tù. Không phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Cụ thể xác định: Đêm 25 rạng sáng ngày 26/6/2017 tại khu 10 xã N, huyện T, Phan Văn D và Hoàng Văn T đã liên tục trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị Liên P 05 giò phong lan có giá trị: 1.570.000 đ; trộm cắp của gia đình chị Vi Thị Ngọc A: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 2016, có giá trị: 3.500.000 đồng; trộm cắp của gia đình chị Điêu Thị N:10 con gà tổng trọng lượng 13 Kg, có giá trị: 1.106.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do D và T trộm cắp đêm 25 rạng sáng ngày 26/6/2017 là 6.176.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy sáu ngàn đồng). Toàn bộ tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

Xét tính chất vụ án thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì các tình tiết nêu trên nên cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo. Phan Văn D lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Hoàng Văn T đã nhiều lần bị xét xử, tuy nhiên đến nay bị cáo đã được xóa án tích, nhưng không được coi là phạm tội lần đầu. Phan Văn D có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định vì vậy không cần thiết phải cách li bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị T và chị Điêu Thị N không yêu cầu D và T bồi thường về dân sự. Anh K và chị T mua tài sản không biết do D và T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc có liên quan không còn giá trị sử dụng được tịch thu tiêu hủy bao gồm: 02 đoạn tre; 04 sợi dây kim loại; 01 bộ quần áo; 01 bao tải, có tình trạng như biên bản vật chứng.

Tịch thu sung công 460.000 đồng của bị cáo T là tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng khác gồm: Trả cho chị Phan Thị Kim L, SN 1969 trú tại khu 4 thị trấn Thanh Ba (chị gái của D) chiếc mô tô nhãn hiệu SYM-Engel, BKS 19K4-xxxx là của cho D mượn để làm phương tiện đi lại, không biết việc D sử dụng thực hiện tội phạm. Trả cho bị cáo T 01 ví giả da; 01 chứng minh thư nhân

dân; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đậm, có gắn hai sim: 01657.xxx.xxx và 01653.xxx.xxx là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án

Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Ngoài ra cáo trạng còn nêu: Đêm 18 rạng sáng ngày 19/6/2017 Phan Văn D còn một mình trộm cắp 04 cuộn lưới thép B40 của gia đình chị Bùi Thị Thu H, trú tại khu 10 xã N có giá trị: 1.898.000 đ (một triệu tám trăm chín tám ngàn đồng) và hủy hoại của gia đình chị H, anh N: 02 mắt Camera, trị giá: 1.020.000 đồng. Tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không thuộc phạm vi xét xử trong vụ án này. Các nội dung liên quan được giải quyết theo thủ tục hành chính. Vì vậy bị cáo D không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D và Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với Phan Văn D.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1Điều 46 BLHS đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt: Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 5/7/2017.

Xử phạt: Phan Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 76 BLTTHS; khoản 1 Điều 42 BLHS:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại tài sản cho người bị hại. Xác nhận chị Điêu Thị N và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn tre; 04 sợi dây kim loại; 01 bộ quần áo; 01 bao tải, có tình trạng như biên bản vật chứng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 460.000 đồng của bị cáo T: Trả cho chị Phan Thị Kim L, SN 1969 trú tại khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P chiếc mô tô nhãn hiệu SYM- Engel, BKS 19K4-xxxx; Trả cho bị cáo T 01 ví giả da; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đậm, có gắn hai sim: 01657.xxx.xxx và 01653.xxx.xxx là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để bảo đảm thi hành án

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017)

* Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn D và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THA DS huyệN
- Sở tư pháp
- CA huyện
- UBND nơi thi hành án treo
- Bị cáo; bị hại; LQ
- THA-HS
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Vũ